

Số *109*/BC-TLTD

Tam Đảo, ngày *11* tháng *11* năm 2015

## KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HÀNG NĂM CỦA DOANH NGHIỆP

### 1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm trước

#### 1.1. Khái quát về thị trường, tình hình sản xuất kinh doanh trong năm 2014.

Với nhiệm vụ quản lý 06 hồ lớn, 130 hồ chứa nước nhỏ, 38 trạm bơm điện, 42 đập dâng dâng ngang suối, 927,5 km kênh mương, 1.954 công trình trên kênh, điều tiết nước phục vụ sản xuất nông nghiệp cho 19.482,93 ha/năm và đời sống dân sinh xã hội trong địa bàn. Năm 2014 vừa qua, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn trong công tác tưới, song công ty đã cố gắng nỗ lực hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao, hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh tế xã hội mà tỉnh giao cho.

#### 1.2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2014:

##### a) Diện tích:

- Diện tích phục vụ tưới tiêu đối với đất trồng lúa, mùa 2014:	17.039,11 ha.
Trong đó: + Vụ chiêm:	6.298,61 ha.
+ Vụ mùa:	5.951,51 ha.
+ Vụ đông:	4.788,99 ha.
- Diện tích cấp nước nuôi trồng thủy sản:	333,26 ha.
Trong đó: + Thủy sản nửa năm:	294,32 ha.
+ Thủy sản cả năm:	38,94 ha.
- Diện tích phục vụ tưới tiêu đối với đất gieo mạ:	350,23 ha.
Trong đó: + Vụ Chiêm:	178,97 ha.
+ Vụ Mùa:	171,26 ha.

##### b) Doanh thu, chi phí:

- Tổng doanh thu:	28,632 tỷ đồng.
- Chi phí:	28,393 tỷ đồng.
- Cân đối:	+0,239 tỷ đồng.





### 1.3. Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh:

Năm	Số CT			Vốn cấp (tỷ.đ)			Giải ngân (tỷ.đ)		
	Tổng	CT mới	CT Cũ	Tổng	CT mới	CT Cũ	Tổng	CT mới	CT Cũ
2013	21	5	16	23,39	8,89	14,50	20,47	6,84	13,63
2014	34	4	30	70,33	24,35	45,98	50,38	5,35	45,03

### 1.4. Tình hình thực hiện sắp xếp, đổi mới, tái cơ cấu doanh nghiệp

#### a) Ngành nghề kinh doanh chính:

Vận hành hệ thống công trình thủy lợi trong khu vực quản lý phục vụ sản xuất nông nghiệp; Cung ứng nước cho dân sinh và các ngành kinh tế khác trong vùng; Thi công xây dựng và tu bổ, sửa chữa các công trình thủy lợi; Thi công xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa hoặc nâng cấp các công trình dân dụng; Tư vấn thiết kế, giám sát, thẩm tra dự toán các công trình xây dựng dân dụng...

#### b) Ngành nghề phụ trợ:

Công ty từng bước phát triển các ngành nghề phụ trợ như: kinh doanh ăn uống, phát triển du lịch, thủy sản, kinh doanh nước sạch...

#### c) Tái cơ cấu về tài chính:

- Là doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích, Công ty thực hiện tốt Pháp lệnh về kế toán tài chính do Nhà nước ban hành; chi tiêu phù hợp với quy định, thực hành tiết kiệm trong chi phí quản lý doanh nghiệp;

- Đã đánh giá, phân loại, lập thủ tục thanh lý theo quy định những thiết bị, vật tư không cần sử dụng.

#### d) Tái cơ cấu về đầu tư:

- Hoàn thành tiêu trí về kênh nông thôn mới các xã Hồ Sơn, Bò Lý, Tam Hợp, Kim Long, Hương Sơn, Hợp Châu.

- Hoàn thành khoan phụt chống thấm hồ Xạ Hương giai đoạn I đảm bảo an toàn trước mùa mưa lũ.

- Kiên cố hóa các tuyến kênh xã Thiện Kế bổ xung giai đoạn 2.

- Kiên cố hóa kênh N4, N5 Gia Khau.

#### e) Sắp xếp đổi mới quản lý doanh nghiệp.

- Tiếp tục ổn định và duy trì loại hình công ty TNHH MTV do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ;



(d) kinh  
- Đã và đang kiện toàn bộ máy; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ quản lý và công nhân lành nghề; xây dựng, sửa đổi bổ sung quy chế hoạt động phù hợp với yêu cầu mới.

### 1.5. Thuận lợi, khó khăn

#### a) Thuận lợi.

Luôn được sự quan tâm chỉ đạo của UBND tỉnh, sự ủng hộ của các sở ban ngành trong tỉnh, UBND các huyện, sự phối hợp chặt chẽ với các xã trong địa bàn. Công ty chỉ đạo và triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ quản lý công trình, điều tiết nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và đời sống dân sinh xã hội trong địa bàn.

Tập thể CBCNV luôn đoàn kết, có kinh nghiệm trong công tác quản lý điều hành, nhiệt tình, tích cực lao động sản xuất, gắn bó với nhân dân.

Công ty chuẩn bị đầy đủ các điều kiện như kinh phí, mua sắm máy móc, thiết bị, vật tư, nhiên liệu cho phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Nguồn nước trữ tại các ao hồ đảm bảo thuận lợi cho công tác tưới. Hệ thống kênh loại I, II cơ bản đã được kiên cố, một số công trình thủy lợi đã được đầu tư xây dựng mới và cải tạo, nâng cấp cơ bản đáp ứng nhu cầu dùng nước của nhân dân.

Công trình được quản lý, sửa chữa tốt, hệ thống kênh cấp I, cấp II và kênh nội đồng được đầu tư nạo vét thông thoáng tạo thuận lợi cho việc dẫn nước.

#### b) Khó khăn.

Đất gieo cấy trên địa bàn công ty quản lý chủ yếu là đất pha cát, ruộng manh mún, bờ nhỏ nên khó giữ được nước, hệ số thấm nước lớn. Mỗi khi nắng hạn nước bốc hơi nhanh, ruộng nhanh mất nước.

Hệ thống công trình thủy lợi chưa hoàn thiện. Hiện tại còn 504 ha đất canh tác chủ yếu dựa vào nước các khe suối, ao hồ địa phương nên không đảm bảo đủ nước cho số diện tích này. Do vậy hàng vụ vẫn còn có những vùng bị hạn hán, khó khắc phục được.

Hệ thống kênh mương đều nằm ở ven đồi, núi nên hàng năm khi có mưa lớn làm vỡ lở, bồi lấp nhiều công trình thủy lợi, phải tiến hành khắc phục để phục vụ sản xuất. Đặc biệt có những công trình vỡ nhiều lần mỗi khi mưa lớn, đe dọa mất an toàn nhiều hồ chứa.

Các công trình thủy lợi nội đồng như các hồ, trạm bơm điện quá cũ, hệ thống điện xuống cấp làm mất an toàn trong công tác vận hành và hao phí nhiều điện năng, làm tăng chi phí.

Công trình thủy lợi bị các đơn vị thi công, người dân tự ý xây dựng trong hành lang công trình nên rất khó khăn cho công tác quản lý.





Kinh phí cho công tác nạo vét kênh mương nội đồng còn hạn chế, chưa đáp ứng được khối lượng nạo vét thực tế, nên ảnh hưởng rất lớn đến công tác đưa dẫn nước tưới cho cây trồng.

## **2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm tiếp theo**

Để chuẩn bị tốt cho công tác sản xuất kinh doanh năm 2015, công ty đã đề ra các mục tiêu nhiệm vụ chính trong năm 2015 cụ thể như sau:

Tổ chức quản lý vận hành các hồ đập và các trạm bơm tưới, kiểm tra bảo dưỡng động cơ, máy móc thiết bị, đảm bảo luôn sẵn sàng bơm nước phục vụ sản xuất. Lập kế hoạch chi tiết sử dụng nước cụ thể cho từng vụ, từng đợt, từng vùng và thực hiện cung cấp nước cho toàn bộ diện tích ký hợp đồng được tưới đủ nước, không để úng hạn làm ảnh hưởng đến diện tích cây trồng

Quản lý các công trình thủy lợi trong hệ thống, không để tình trạng vi phạm lấn chiếm hành lang công trình cũng như làm hư hỏng tài sản công trình, phối hợp với các cơ quan địa phương xử lý dứt điểm công trình đã vi phạm. Có kế hoạch tu bổ sửa chữa các hạng mục bị hư hỏng, nạo vét các kênh loại I, loại II và các tuyến kênh nội đồng đảm bảo thông thoáng dòng chảy đưa nước phục vụ sản xuất.

Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác phòng chống lụt bão năm 2015.

Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, hoàn thành nộp thuế Nhà nước, đảm bảo chế độ cho người lao động.

Thực hiện tốt các bước xây dựng cơ bản theo đúng quy định của Nhà nước. Tăng cường kiểm tra giám sát các công trình XD CB thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng, kỹ thuật, mỹ thuật.

Thực hiện có hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới, hoàn thành tiêu chí kiên cố hóa kênh mương năm 2015.

### **2.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh**

a) Kế hoạch chỉ tiêu sản lượng chính:

- Diện tích phục vụ:	17.776,09 ha
+ Vụ chiêm:	6.306,41 ha
+ Vụ mùa:	5.964,34 ha
+ Vụ đông:	4.782,35 ha
+ Mạ:	373,38 ha
+ Thủy sản:	349,61 ha



b) Doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách.

- Doanh thu:	27,929 tỷ đồng.
+ Thủy lợi phí:	24,851 tỷ đồng.
+ Doanh thu khác:	3,078 tỷ đồng.
- Nộp ngân sách:	0.184 tỷ đồng.

c) Kế hoạch phát triển thị trường và sản phẩm:

Cấp nước cho các ngành kinh tế khác: 0,631 tỷ đồng

**2.2. Kế hoạch đầu tư phát triển**

Năm 2015 công ty được tỉnh đầu tư cấp vốn là 69,76 tỷ đồng, 03 dự án hoàn thành vốn cấp: 5,32 tỷ đồng, 14 công trình chuyển tiếp: 38,17 tỷ đồng, 05 công trình mới: 26,25 tỷ đồng.

**3. Các giải pháp thực hiện**

**3.1. Giải pháp về tài chính:**

- Hằng năm Công ty được Nhà nước cấp bù kinh phí hoạt động quản lý, khai thác và bảo vệ công trình;

- Cần rà soát các nội dung chi, tiết kiệm chi phí và tính toán quỹ lương hợp lý để có thêm nguồn chi cho sửa chữa thường xuyên, đảm bảo công tác quản lý, vận hành công trình thủy lợi an toàn, hiệu quả.

**3.2. Giải pháp về sản xuất:**

- Theo dõi, dự báo tốt tình hình phát triển kinh tế xã hội của vùng, đưa ra các dự báo phù hợp về nhu cầu sử dụng nước nông nghiệp, nước công nghiệp và dân sinh để lập kế hoạch đầu tư phát triển.

- Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm được Tỉnh phê duyệt và Hợp đồng cấp nước với khách hàng để có kế hoạch sản xuất, giải pháp thực hiện phù hợp.

**3.3. Giải pháp về nguồn nhân lực:**

Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bổ sung đội ngũ cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật, đáp ứng yêu cầu công tác quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

Có chính sách đào tạo, gửi đi học, tập huấn, học tập các mô hình điển hình, chú ý đến đào tạo trong thực tế quản lý vận hành, nâng cao khả năng khoa học kỹ thuật công nghệ, tin học, ngoại ngữ.





### 3.4. Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật:

Áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật, công nghệ mới từng bước điện khí hóa, tự động hóa công tác quản lý, vận hành công trình, máy móc thiết bị, nâng cao hiệu quả công việc.

Từng bước quy hoạch xây dựng và hoàn thiện hệ thống công trình thủy lợi do công ty quản lý.

### 3.5. Giải pháp về quản lý điều hành.

- Tổ chức:

- + Củng cố các đơn vị để đảm bảo dây chuyền sản xuất ổn định.
- + Bổ sung quy chế làm việc và cơ chế khoán phù hợp với thực tế của công ty.
- + Ổn định việc làm, đảm bảo đời sống CBCNVLD trong công ty.
- + Thực hiện BHXH, BHYT, BHTN và các chế độ cho CBCNVLD.

- Hành chính:

- + Thực hiện ổn định nơi ăn ở, làm việc của các đơn vị.
- + Duy trì và triển khai thực hiện tốt các hoạt động VHVN-TDĐT tránh xa các tệ nạn xã hội.

Trên đây là kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển hàng năm của công ty. Công ty báo cáo UBND tỉnh, các sở ban ngành góp ý và cho ý kiến chỉ đạo.

Công ty xin trân thành cảm ơn./.

*Nơi nhận:*

- UBND tỉnh (b/c)
- Các sở KH&ĐT, TC, NN&PTNT, TB-XH (b/c);
- Lưu KH, HC.



**Văn Đăng Khánh**

**BIỂU SỐ 1: CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHỦ YẾU**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	KH năm 2015
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất			
1.1	Phục vụ tưới tiêu			
1.2	Tư vấn khảo sát thiết kế			
1.3	Xây lắp & Cơ điện			
1.4	Cấp nước thô cho sinh hoạt			
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	28,63	27,87
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,239	0,261
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	0,251	0,184
5	Kim ngạch xuất khẩu <i>(nếu có)</i>	1000 USD		
6	Sản phẩm dịch vụ công ích <i>(nếu có)</i>			
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng	70,33	69,76
7.1	- Nguồn ngân sách	"	70,33	69,76
7.2	- Vốn vay	"		
7.3	- Vốn khác	"		
8	Tổng lao động	Người	167	176
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	11,309	11,896
9.1	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	1,229	1,512
9.2	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	10,080	10,384